

WISH

- Động từ “Wish = If only” (*ao ước, giả như, ước mong*) thường dùng để diễn tả những ước muốn, những điều không có thật hoặc rất khó thực hiện.

- Có 3 loại câu ước.

1. Future wish (ước muốn ở tương lai)

* form: S + **wish** + S + **would/could** + V(inf) + O.

If only + S + **would/ could** + V(inf) + O

eg: - I wish I **would be** an astronaut in the future.

- Tom wishes he **could visit** Paris next summer.

- If only I **would take** the trip with you next Sunday.

2. Present wish (ước muốn ở hiện tại)

* form: S + **wish** + S + **V-d/ed** + O

Were + **adj / n**

Could + **V (inf)**

* eg: - I wish I **were** rich (but I am poor now).

- I can't swim. I wish I **could** swim.

- If only Ben **were** here (but Ben isn't here. I wish he were here)

- We wish that we **didn't have** to go to class today (We have to go to class today.)

3. Past wish (ước muốn ở quá khứ)

* form: S + **wish** + S + **had** + **V-d/ed** + O

+ **could have** + **V-d/ed** + O

* eg: - I wish I hadn't failed my exam last year. (But I failed my exam)

- She wishes she had had enough money to buy the house. (She didn't have enough money to buy it)

- If only I had met her yesterday. (But I didn't meet her)
- She wishes she could have been there. (But she couldn't be there)

Lưu ý : Mệnh đề đi sau “wish” phải giảm thì

Nhưng nhớ là đối với “**to be**” thì dùng “**were**” cho tất cả các ngôi dù số ít hay số nhiều.

He *is*...=> He *were*

Dạng 1: Chia động từ trong mệnh đề đi sau “wish”

Cách làm như sau: Giảm thì, tức là tưởng tượng khi chưa có “wish” thì ta chia động từ trong câu đó như thế nào, rồi chỉ việc giảm thì xuống là xong. *Nếu có dấu hiệu nhận biết thì càng quá dễ để biết được câu đó khi chưa có “wish” là ở thì nào.

Ví dụ: I wish I (can) go out. Bình thường là dùng “can”, giảm xuống 1 cột thành “could” à I wish I could go out.

If only I had met her **yesterday**. (But I didn't meet her)

Dạng 2: Viết lại câu dùng wish

Cấp độ 1: Đây là loại dễ nhất, khi làm chỉ việc viết ngược lại câu đề và giảm thì.

Ví dụ: + I don't have a dog. (tôi không có 1 con chó) I wish.....

Ước ngược lại: I wish I had a dog. (tôi ước gì tôi có 1 con chó)

+ I can't swim. (tôi không biết bơi) I wish.....

Viết ngược lại: I wish I could swim. (tôi ước gì tôi biết bơi)

Cấp độ 2: Cấp độ này khó hơn và thường bao gồm mệnh đề.

Cách làm:

Chọn 1 mệnh đề nói lên cái người ta ao ước là sẽ thay đổi hoặc trái ngược, rồi làm giống như trên cấp độ 1 còn mệnh đề còn lại biến thành "to inf".

Ví dụ: + I can't have my bike repaired because I don't have enough money. (tôi không thể sửa xe vì không đủ tiền à Vậy giờ mình sẽ ước là có đủ tiền).

I wish I had enough money to have my bike repaired. (tôi ước có đủ tiền để sửa xe)

Cấp độ 3: Đây là cấp độ khó nhất đòi hỏi phải hiểu nguyên lý sâu xa của cấu trúc này

- Xác định được mong muốn của người ta: muốn gì (hoặc không muốn gì) thì ta chọn chính động từ thể hiện ý muốn đó làm động từ chính.

Ví dụ: + It is nice to get good marks (nó thì tuyệt khi được điểm cao) vậy là ta thấy người nói muốn có điểm cao (get.....) nên ta chọn động từ này làm động từ chính, còn các yếu tố khác bỏ hết.

à I wish I got good marks.

+ It is boring to sit here (ngồi đây chán quá) à người nói không muốn ngồi đây (sit)
à I wish I didn't sit here (tôi không muốn ngồi đây)

- Đối với câu mệnh lệnh thì bạn phải dùng chủ từ "you"

Ví dụ: + Go out! (đi ra!) à tôi muốn bạn đi ra

à I wish you went out

+ I like to pass the exam (tôi muốn thi đậu)

Những câu dạng này thường gồm: want, like, would like, hope, etc. Những câu này đừng đảo ngược ý.

- I wish I didn't pass the exam (sai) vì ước muốn của người đó là thi đậu chứ đâu phải thi trượt à I wish I passed the exam (đúng).

MỞ RỘNG:

ü Wish dùng với would

Khi chúng ta muốn phàn nàn về 1 thói quen xấu, chúng ta dùng S + wish + would.

Eg. : *I wish Peter wouldn't chew gum all the time.*

Chúng ta cũng có thể dùng I wish + would để diễn tả 1 điều mà chúng ta muốn điều đó xảy ra.

Eg. : *I wish the police would do something about these people!*

I wish it would stop raining.

2. If only: giá mà - Có thể thay thế I wish bằng If only để nhấn mạnh.

Eg : *If only I knew the answer to this question!*

If only I had gone to your party last week!

3. It's time: Cấu trúc It's time I/you/we... + V(quá khứ đơn)

Eg. : *Sorry, but it's time we went home. (1)*

Nghĩa của câu (1) tương tự như câu ĐK loại 2: *If we went home, it would be better.*

(“High” thường được thêm vào để nhấn mạnh thêm.)

Eg. *It's high time you learned to look after yourself!*

It's time còn có thể dùng với động từ nguyên thể có "to". Nghĩa của câu có thể thay đổi 1 ít với cách dùng này :

Eg. : *It's time you started work!* (You're being lazy and not working)

It's time to start work. (a simple statement of fact)

4. I'd rather (I would rather): Cấu trúc I'd rather I/you/we... + V(quá khứ đơn)

Eg. : *I'd rather you didn't tell John about this. (2)*

Nghĩa của câu (2) tương tự với câu ĐK loại 2 : *If you didn't tell John about this, it would be better.*

5. Suppose và imagine (~ như if, thường dùng trong văn nói)

Cấu trúc này giống như 1 câu ĐK loại 2 thông thường.

Eg. : *Suppose you lost your keys. What would you do?*

Imagine you were rich. How would you feel?